

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát động và tổ chức thực hiện Phong trào thi đua Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh gắn với thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh”; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 12/02/2026 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát động và tổ chức thực hiện Phong trào thi đua Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong toàn hệ thống chính trị và nhân dân tỉnh Thanh Hóa; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của sự phát triển.

Tạo khí thế thi đua sôi nổi, cụ thể hóa các mục tiêu về khoa học công nghệ (KH&CN), chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và dữ liệu dân cư, góp phần đưa Thanh Hóa phát triển nhanh, bền vững, trở thành cực tăng trưởng mới.

2. Yêu cầu:

Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cơ sở; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

Các tiêu chí thi đua phải định lượng được, dễ kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện phong trào thi đua.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Thi đua đổi mới tư duy, nhận thức và hành động:

Chuyển đổi mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, quản lý từ “xử lý hồ sơ” sang “xử lý dữ liệu”; thực hiện nghiêm nguyên tắc “dữ liệu đã có thì không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại”.

Nhiệm vụ: Chuyển đổi từ tư duy quản lý “truyền thống” sang quản trị trong không gian số dựa trên dữ liệu.

Kết quả đạt được: Phần đầu 100% người đứng đầu cơ quan nhà nước và UBND cấp xã gương mẫu, tiên phong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh tại địa phương.

2. Thi đua phát triển hạ tầng số, dữ liệu và nền tảng công nghệ:

Tập trung hoàn thiện Kho dữ liệu điện tử tập trung của tỉnh; kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Nhiệm vụ: Phát triển hạ tầng viễn thông, mạng 5G toàn diện tại các khu kinh tế; xây dựng kho dữ liệu dùng chung tỉnh liên thông.

Kết quả đạt được: Hoàn thành xây dựng Trung tâm dữ liệu số tập trung của tỉnh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

3. Thi đua triển khai Đề án 06 (Dữ liệu dân cư, định danh điện tử):

Duy trì dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; thi đua phần đầu đạt tỷ lệ 100% tài khoản định danh điện tử mức độ 2 được kích hoạt và sử dụng trong các giao dịch thiết yếu.

Nhiệm vụ: Đẩy mạnh ứng dụng định danh điện tử VNeID và chữ ký số cá nhân.

Kết quả đạt được: Phần đầu đạt tỷ lệ 100% tài khoản định danh điện tử được kích hoạt mức độ 2; tích hợp đầy đủ các loại giấy tờ cá nhân trên nền tảng số.

4. Thi đua phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số:

Phần đầu quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP; tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng đạt trên 80%.

Nhiệm vụ: Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính trên nền tảng số; nâng cao tỷ lệ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng.

Kết quả đạt được: Hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng đạt trên 80%. Thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ trên 80%.

5. Thi đua đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ:

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D); có nhiều sáng kiến, bằng sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Nhiệm vụ: Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới (AI, Blockchain, IoT) vào sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D).

Kết quả đạt được: Hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; gia tăng số lượng bằng sáng chế, sáng kiến có giá trị thực tiễn.

6. Thi đua chuyển đổi xanh, quản lý tài nguyên và môi trường:

Thi đua thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải; lấy chất lượng môi trường sống làm thước đo bền vững của tăng trưởng.

Nhiệm vụ: Thi đua thực hiện kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và phát triển năng lượng sạch.

Kết quả đạt được: Hình thành lối sống xanh, văn hóa xanh tại các cộng đồng dân cư xã, phường.

III. TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Đối với các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh:

Phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp dữ liệu theo đúng tiến độ.

Hoàn thành các chỉ tiêu về chuyển đổi số, KH&CN hằng năm; có sáng kiến đột phá trong cải cách hành chính dựa trên dữ liệu.

2. Đối với UBND cấp xã:

Phấn đấu đạt 100% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình; dẫn đầu về chỉ tiêu kích hoạt định danh điện tử và làm sạch dữ liệu dân cư tại địa bàn.

Phấn đấu 100% hộ gia đình có ít nhất 01 thành viên có kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Đối với doanh nghiệp: Đầu tư hiệu quả cho nghiên cứu và phát triển; áp dụng công nghệ số và quy trình sản xuất xanh đạt tiêu chuẩn quy định; đóng góp lớn vào ngân sách từ kinh tế số.

4. Đối với cá nhân: Có sáng kiến, đề tài khoa học được ứng dụng mang lại lợi ích kinh tế - xã hội cao cho tỉnh.

IV. HÌNH THỨC TỔ CHỨC PHONG TRÀO

Thi đua thường xuyên: Gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.

Thi đua theo chuyên đề: Tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá về khoa học công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, chuyển đổi xanh.

Thi đua theo giai đoạn:

Giai đoạn 2026 - 2027: Tổ chức phát động, xây dựng tiêu chí, triển khai đồng bộ, sơ kết.

Giai đoạn 2028 - 2030: Đẩy mạnh thực hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, tổng kết phong trào.

V. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHEN THƯỞNG

Việc đánh giá, khen thưởng bảo đảm các nguyên tắc: chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; không khen thưởng trùng lặp.

Tiêu chí đánh giá gắn với:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội;

Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo;

Hiệu quả thực tiễn, khả năng nhân rộng mô hình.

Thẩm quyền khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu đưa vào giám sát, theo dõi việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên Trung tâm giám sát, điều hành thông minh.

Tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt khen thưởng theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì tham mưu toàn diện về chuyển đổi số, hạ tầng công nghệ, nền tảng số và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì các nhiệm vụ về chuyển đổi xanh, bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên.

4. Công an tỉnh: Chủ trì thực hiện Đề án 06; quản lý dữ liệu dân cư và bảo đảm an toàn, an ninh mạng tuyệt đối cho kho dữ liệu tỉnh.

5. UBND cấp xã: Là cấp trực tiếp thực hiện; duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng” để hỗ trợ người dân tại cơ sở.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể: Phối hợp vận động Nhân dân thực hiện nếp sống xanh, văn hóa số; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách về KH&CN và chuyển đổi số.

7. Nhiệm vụ chung của các cơ quan, đơn vị và địa phương:

Để bảo đảm việc triển khai phong trào thi đua đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức thực hiện các nội dung sau:

a) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kế hoạch: Chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết của cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở Kế hoạch này và Kế hoạch số 02-KH/BCĐ; bảo đảm nguyên tắc “rõ nhiệm vụ, rõ cơ quan chủ trì, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả”; gắn với chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

b) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện; lấy kết quả thực hiện làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại thi đua, khen thưởng.

c) Tổ chức thực hiện gắn với sản phẩm, kết quả cụ thể: Việc triển khai nhiệm vụ phải gắn với sản phẩm đầu ra rõ ràng, kết quả đo lường được và hiệu quả thực tiễn; thực hiện đánh giá định kỳ theo tháng, năm gắn với nhiệm vụ chuyên môn.

d) Tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp: Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, trong đó:

- Cơ quan được giao chủ trì chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, tiến độ, chất lượng nhiệm vụ;

- Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện chia sẻ, kết nối, khai thác dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ quản lý nhà nước, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công;

- Bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa triển khai Đề án 06 với chuyển đổi số, cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và giám sát: Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả thực hiện trên các hệ thống theo dõi, giám sát; sử dụng kết quả báo cáo làm căn cứ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và đánh thi đua.

e) Tăng cường kiểm tra, giám sát và tự đánh giá: Chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kết hợp giữa kiểm tra nội bộ, giám sát của cấp trên và đánh giá thông qua hệ thống số; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hạn chế, tồn tại.

f) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và dữ liệu: Xác định đây là yêu cầu bắt buộc, xuyên suốt; tổ chức thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ hệ thống thông tin theo quy định pháp luật, bảo đảm an toàn dữ liệu trong khai thác, sử dụng.

8. Lộ trình thực hiện:

Lộ trình thực hiện phong trào thi đua được chia thành 02 giai đoạn:

Giai đoạn 2026 - 2027: Tổ chức phát động phong trào; xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chí; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm; tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả bước đầu.

Giai đoạn 2028 - 2030: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện; hoàn thiện cơ chế, chính sách; nhân rộng các mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến; tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện phong trào.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh